

Bản án số: 85/2022/HS-PT
Ngày 11-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán:

Ông Trương Văn Lộc.

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 11 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 173/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Đào Thị Hương L và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 359/2021/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Đào Thị Hương L, sinh năm 1993 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 01/21 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: số 33/12 đường Đ, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân V và bà Đặng Thị T; bị cáo có chồng tên Phạm T (T1) và 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2020 đến ngày 05/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Ngọc Phương L (L1), sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 22/12, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: số 64/21 khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thợ nối mi; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Ngọc Đ và bà Trần Thị P; bị cáo có chồng là Đỗ Văn D và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 33/12 đường Đ, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 64/21 khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng T và bà Dương Thị N; bị cáo có chồng là Trần Văn H và 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2021 đến ngày 17/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Võ Hoàng M (tên gọi khác: L), sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 53/24/1 khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nơi ở: số 53/24/1 khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành C và bà Phan Thị L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc A và có 01 người con; tiền án: ngày 14/5/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên phạt 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc, bản án số 57/2020/HS-PT; tiền sự: ngày 13/11/2018 Công an thị xã D (Nay là thành phố D) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép, số 5068/QĐ-XPVPHC (chưa đóng phạt); nhân thân: ngày 03/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện D (nay là thành phố D) tuyên phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bản án số 287/2008/HSST, cho hưởng án treo.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/10/2020, cùng ngày được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/8/2020, Nguyễn Thụy Phương T sử dụng tài khoản Facebook tên “Phương T” đăng Status nội dung “Giáo viên và giảng viên có hai ngưỡng bậc khác nhau”. Một lúc sau, Đào Thị Hương L nhìn thấy nội dung bà T đăng tải L sử dụng tài khoản Facebook “L Alice” vào bình luận với nội dung: “Thầy sao bạn có ăn học mà nói chuyện hạ thấp người khác để nâng giá trị của bản thân mình lên, học cho nhiều vô nói chuyện ngu cung vậy thôi”. Do bị chửi tục nên T nhắn tin

qua lại trên mạng xã hội Facebook với L. Lúc này, Lý Ngọc Phương L và Phạm Thị Thùy D (L1 là bạn và D là em chồng của L) cũng nhắn tin chửi chị T. Sau đó, L thường xuyên sử dụng điện thoại, nhãn hiệu Iphone 11 pro max gắn sim số 0904931030 gọi điện, nhắn tin vào điện thoại gắn sim số 0902409070 của chị T đe dọa đòi đánh nên T đã chặn số điện thoại của L.

Sự việc trên, L kể lại cho Phạm Thu A (là chị em bạn dâu với L). Ngày 14/8/2020, A đi về quê tại khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An và tạo một nhóm trên Messenger có tên là An A gồm 05 thành viên: Đào Thị Hương L có tên Facebook là L Alice, Phạm Thị Thùy D có tên Facebook là D Phạm, Lý Ngọc Phương L có tên Facebook là Lý Ngọc Phương L và một người có tên là Y (chưa rõ nhân thân lai lịch) có tên Facebook là Linh L để tương tác nói chuyện qua lại với nhau.

Sáng ngày 17/8/2020, bà T gọi điện thoại cho L hẹn gặp để giải quyết mâu thuẫn, L đồng ý và hẹn gặp bà T lúc 15 giờ tại quán cà phê Đức Phát, thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Sau đó, L gọi điện rủ thêm L1, D cùng đi giải quyết mâu thuẫn. Ngoài ra, L kể sự việc xảy ra mâu thuẫn với bà T cho anh chồng là Phạm T biết. Khi đi T1 có rủ thêm Nguyễn Tín T (T2), sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú số 16/9A khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương đi cùng (T1 nói với T2 đến quán cà phê Đức Phát để uống cà phê). Khi đi gặp T, D còn rủ thêm Cao Thị Thanh M (M1) đi cùng. L, L1, D và M1 di chuyển trên chiếc xe taxi 04 chỗ (không rõ biển số) cùng đến quán cà phê Đức Phát. Đến quán Đức Phát, D nói với M1 là L hẹn với bà T đến quán để giải quyết mâu thuẫn.

Cùng thời điểm này, tại quán cà phê lúc đó có Đào T (T3) (là bạn bè của Phạm T) và đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng bị can Võ Hoàng M (M khai do tên Đào T gọi điện thoại di động rủ đến quán cà phê Đức Phát). Trong quá trình ngồi nói chuyện, tên T3 kể lại với M chuyện L và D xảy ra mâu thuẫn với bà T trên mạng xã hội Facebook và hẹn nhau đến quán cà phê Đức Phát để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, Phạm T và Nguyễn Tín T vào ngồi đối diện với bàn của bị cáo L.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bà T đến quán cà phê Đức Phát thì gặp ông Vũ Văn T (T4) đang ngồi uống cà phê. T nghĩ là người quen nên T ngồi vào bàn bắt chuyện với T4 thì phát hiện đã nhìn nhầm người. Nhưng do nhìn thấy L đang ngồi với nhiều người ở quán, sợ bị đánh nên T kể lại sự việc xảy ra mâu thuẫn với L cho T4 nghe và nhờ T4 đi cùng qua bàn của L, L1 và D để nói chuyện, nếu xảy ra đánh nhau thì T4 sẽ can ngăn.

Khi bà T và ông T4 vừa vào bàn của L, L1 và D ngồi thì L nói “Chuyện không liên quan tới mày, cho nên chấm dứt được rồi”. Vừa nói xong, L đứng dậy cầm 01 ly thủy tinh (loại ly uống trà đá của quán) ném vào phía bà T nhưng

không trúng. Tiếp đó, D đứng dậy cầm 01 ly thủy tinh trên tay phải ném về phía bà T nhưng không trúng mà trúng vào trán của ông T4 làm chảy máu. L, L1 và D tiếp tục lao vào dùng tay nắm tóc bà T ghì đầu xuống đất rồi dùng tay chân đánh đấm đá vào người T. Riêng D còn lấy 01 cây kéo loại cắt chỉ sắc nhọn đem theo sẵn đâm 02 nhát vào vai trái của bà T làm chảy máu.

Cùng lúc này, một nhóm đối tượng khoảng 04-05 người (chưa rõ nhân thân lai lịch) từ bên ngoài đi vào gần khu vực quầy lễ tân của quán cà phê Đức Phát. Trong đó có một đối tượng cầm trên tay 01 bao da màu xanh bên trong có chứa hung khí (mã tấu tự chế) bỏ xuống nền gạch. Đào T lấy 01 cây mã tấu cầm trên tay phải. Võ Hoàng M lấy 01 cây mã tấu cầm trên tay phải cùng với 02 đối tượng khác cầm hung khí đi về phía ông T4. Đào T cầm cây mã tấu giơ lên cao từ trên xuống định chém T4 thì được Phạm T và Nguyễn Tín T chạy đến can ngăn không cho chém. Nhóm đối tượng nghe truy hô có Công an đến nên M, T3 cùng nhóm đối tượng bỏ mã tấu vào bao da rồi lấy xe về, nhóm của L, D, L1 và M1 cầm theo hung khí là cây kéo cũng bỏ đi (hiện không thu hồi được).

Sau khi bị đánh ông T4 và bà T đến Công an phường T trình báo. Đến 20 giờ 30 phút ngày 17/8/2020, Đào Thị Hương L đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D đầu thú.

Ngày 18/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành vết thương của bị hại Nguyễn Thụy Phương T và Vũ Văn T tại Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 372/2020/GĐPY ngày 21/8/2020, đối với Nguyễn Thụy Phương T, mục IV phần kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định (nêu những phần liên quan đến nội dung trưng cầu giám định):

- Vết thương đỉnh trái (0,4x0,1)cm, sẹo lành.
- Vết thương sau vai trái (0,5x0,2)cm, sẹo lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 22/2019/TT-BYT do Bộ Y Tế ban hành ngày 28/8/2019.

3. Kết luận khác (nếu có):

Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương đỉnh trái: hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.
- Vết thương sau vai trái: hướng từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 373/2020/GDPY ngày 21/8/2020 đối với Vũ Văn T, mục IV phần kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định (nêu những phần liên quan đến nội dung trung cầu giám định):

- Vết thương trán giữa (3x0,2)cm, sọc lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 22/2019/TT-BYT do Bộ Y Tế ban hành ngày 28/8/2019.

3. Kết luận khác (nếu có):

Cơ chế hình thành vết thương:

Vết thương trán giữa: chiều từ trước ra sau, hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Ngày 26/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Đào Thị Hương L về tội Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng. Ngày 12/10/2020, Võ Hoàng M đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D đầu thú. Sau đó bị khởi tố về tội Gây rối trật tự công cộng và cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 28/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố bị can, và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Thị Thùy D và Lý Ngọc Phương L. Ngày 10/11/2020, Lý Ngọc Phương L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú. Do bị can L1 có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 26/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bắt giữ Phạm Thị Thùy D và tạm giam đến ngày 17/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Quyết định bảo lãnh. Đối với Đào T sau khi phạm tội bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra quyết định truy nã khi nào bắt được xử lý sau.

Ngày 09/3/2021 các bị hại Nguyễn Thụy Phương T, Vũ Văn T đã viết đơn rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 11/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Đình chỉ điều tra bị can đối với Đào Thị Hương L, Lý Ngọc Phương L, Phạm Thị Thùy D về tội Cố ý gây thương tích.

Người bị hại T và T4 không yêu cầu bồi thường tiền thuốc men và viện phí, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị phân dân sự và ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đào Thị Hương L, Lý Ngọc Phương L, Phạm Thị Thùy D về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác với số tiền phạt 2.500.000 đồng quy định tại điểm e, khoản 3 điều 5 Nghị định 167/CP năm 2013. Đối với Cao Thị Thanh M và Phạm Thu A không có đủ căn cứ xác định vai trò đồng phạm trong vụ án nên không xử lý hình sự. Công an thành phố D ra Quyết định

xử phạt hành chính với số tiền phạt 750.000 đồng quy định tại điểm a, khoản 2 điều 5 Nghị định 167/CP năm 2013.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 359/2021/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố D quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đào Thị Hương L, Phạm Thị Thùy D, Lý Ngọc Phương L và Võ Hoàng M phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đào Thị Hương L 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2020 đến ngày 05/11/2020.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lý Ngọc Phương L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ 01 (một) ngày;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thùy D 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2021, đến 17/5/2021;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Võ Hoàng M 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ 01 ngày;

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện tư pháp, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

Ngày 01/12/2021, các bị cáo Đào Thị Hương L, Phạm Thị Thùy D, Lý Ngọc Phương L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 01/12/2021, bị cáo Võ Hoàng M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị cáo Đào Thị Hương L, Phạm Thị Thùy D, Lý Ngọc Phương L, Võ Hoàng M đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Về nội dung: Bị cáo L không quen biết bị hại T nhưng tham gia bình luận ý kiến của bị hại T trên mạng xã hội dẫn đến mâu thuẫn với nhau nên rủ các đồng phạm D, L1 cùng

tham gia bình luận và đến gặp bị hại T giải quyết mâu thuẫn tại địa điểm kinh doanh nơi đông người rồi dùng tay, chân, ly thủy tinh, kéo cắt chỉ để đánh, đâm, đá, ném, đâm bị hại T, T4 gây thương tích và hư hỏng tài sản của quán. Bị cáo M biết sự việc mâu thuẫn của đồng phạm nên tiếp nhận cùng các đối tượng không rõ lai lịch cầm mã tấu rượt đuổi để chém bị hại nhưng được can ngăn kịp thời. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đào Thị Hương L, Phạm Thị Thùy D, Lý Ngọc Phương L, Võ Hoàng M về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều Điều 318 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Với hành vi của các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Đối với hành vi đập phá tài sản của các bị cáo L, D, L1 cũng chỉ nhằm đánh bị hại gây thương tích có tỷ lệ thương tật thấp đã được các bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố và đình chỉ. Các bị cáo L, D và L1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải, các bị cáo L đang mang thai và cùng bị cáo L1 đầu thú; L1 đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng xử phạt các bị cáo mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù là nặng. Bị cáo M có tiền án chưa xóa án tích, không có mâu thuẫn với các bị hại và dùng hung khí nguy hiểm nhằm đánh, chém bị hại nhưng được can ngăn kịp thời nên mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo M là phù hợp, không nặng. Do đó, có cơ sở xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lý Ngọc Phương L, Đào Thị Hương L và Phạm Thị Thùy D; không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng M. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng M; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 359/2021/HS-ST ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương giảm từ 03 đến 06 tháng tù đối với các bị cáo L, D và L1.

Các bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Thị Hương L, Phạm Thị Thùy D, Lý Ngọc Phương L khai nhận: ngày 17/8/2020, để giải quyết mâu thuẫn tranh cãi với nhau trên mạng xã hội facebook, Nguyễn Thụy Phương T đã hẹn Đào Thị Hương L đến quán cà phê Đức Phát (thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương) để giải quyết mâu thuẫn. L đồng ý, khi đi L còn rủ thêm Phạm Thị Thùy D, Lý Ngọc Phương L đi cùng (trước đó, L đã kể lại sự việc mâu thuẫn với Phương T cho các bị cáo L1, D biết), L1 còn thông báo cho Phạm T (anh chồng L) về việc L đi giải quyết mâu thuẫn với Phương T tại quán cafe. Phạm T có đi đến quán cafe cùng Nguyễn Tín T (cả hai ngồi ở bàn khác theo dõi vụ việc). Khi đến quán, giữa T, L tranh cãi. L cầm 01 ly thủy tinh (loại ly uống trà đá của quán) ném vào phía bà T nhưng không trúng. Tiếp đó, D đứng dậy cầm 01 ly thủy tinh trên tay phải ném về phía bà T nhưng không trúng mà trúng vào trán của ông T4 (người được Phương T nhờ đi theo để can ngăn nhóm của L) làm T4 chảy máu. L, L1 và D tiếp tục lao vào dùng tay nắm tóc bà T ghì đầu xuống đất rồi dùng tay chân đánh đấm đá vào người T. Riêng D còn lấy 01 cây kéo loại cắt chỉ sắc nhọn đem theo sẵn đâm 02 nhát vào vai trái của bà T làm chảy máu.

Võ Hoàng M khai nhận: ngày 17/8/2020, Đào T có điện thoại cho M đến quán cafe Đức Phát uống cafe, đến quán M có nghe Đào T kể lại sự việc Đào Thị Hương L có mâu thuẫn với người trên mạng xã hội và hẹn tới quán giải quyết mâu thuẫn. Đào T nói với M nếu có đánh nhau thì hỗ trợ. Do vậy khi L và T xảy ra mâu thuẫn thì Đào T lấy 01 cây mã tấu, Võ Hoàng M lấy 01 cây mã tấu cùng với 02 đối tượng khác cầm hung khí đi về phía ông T4. Đào T cầm cây mã tấu giơ lên cao từ trên xuống định chém ông T4 thì được Phạm T và Nguyễn Tín T chạy đến can ngăn không cho chém. Nhóm đối tượng nghe truy hô có Công an đến nên M, T3 cùng nhóm đối tượng bỏ mã tấu vào bao da rồi lấy xe về, nhóm của L, D, L1 và M1 cầm theo hung khí là cây kéo cũng bỏ đi (hiện không thu hồi được). Trong nhóm người này, M chỉ quen Đào T.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản nhận dạng, biên bản kiểm tra điện thoại, tin nhắn, biên bản trích xuất dữ liệu hình ảnh cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 ngày 17/8/2020, các bị cáo L, D, L1 tập trung tại quán cafe Đức Phát, la chửi, dùng ly thủy tinh ném, dùng kéo cắt chỉ đâm vai bà T; bị cáo M cùng Đào T và một số đối tượng khác (không rõ nhân thân lai lịch) dùng mã tấu dọa chém ông T4 (người đi cùng Phương T) nhưng được can ngăn. Hành vi của các bị cáo đã gây hoang mang lo sợ cho người dân, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại khu vực thuộc khu phố

Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với hành vi Cố ý gây thương tích của Đào Thị Hương L, Phạm Thị Thùy D, Lý Ngọc Phương L đối với Nguyễn Thụy Phương T, Vũ Văn T. Ngày 09/3/2021 bà T, ông T4 đã có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên ngày 11/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và đình chỉ điều tra bị can đối với Đào Thị Hương L, Lý Ngọc Phương L, Phạm Thị Thùy D về tội Cố ý gây thương tích là phù hợp.

Đối với đối tượng Đào T hiện đang truy nã, khi bắt được sẽ tiếp tục làm rõ hành vi của nhóm người đi cùng, cũng như làm rõ có liên quan đến hành vi của Phạm T, Nguyễn Tín T hay không.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng hành vi của các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng (bị khởi tố 02 tội danh, bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố nên đã được đình chỉ vụ án, điều tra về hành vi “cố ý gây thương tích” và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác); ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương (cụ thể là ngày 25/8/2020, Ủy ban nhân dân phường T có văn bản số 823/UBND về việc kiến nghị xử lý các đối tượng gây mất trật tự công cộng tại quán cafe Đức Phát, do hành vi của nhóm đối tượng này làm quần chúng nhân dân trên địa bàn hoang mang, gây dư luận xấu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động bình thường của người dân (BL 42)). Với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn là phù hợp, việc cho các bị cáo hưởng án treo sẽ không đủ tính giáo dục răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đào Thị Hương L, Phạm Thị Thùy D có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, bị cáo L đang mang thai, nuôi con nhỏ; Lý Ngọc Phương L đầu thú, nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Do vậy, mức phạt 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải đề cao hiệu quả phòng ngừa trong xử lý người phạm tội. Bị cáo Võ Hoàng M có nhân thân xấu, có một tiền án chưa xóa án tích, tuy nhiên, để phân hóa trách nhiệm hình sự từng bị cáo

trong vụ án cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo M, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Lý Ngọc Phương L là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận; đối với các bị cáo Đào Thị Hương L, Võ Hoàng M, Phạm Thị Thùy D là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử quyết định mức phạt khác.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đào Thị Hương L, Phạm Thị Thùy D, Lý Ngọc Phương L và Võ Hoàng M. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 359/2021/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương như sau:

Tuyên bố các bị cáo Đào Thị Hương L, Phạm Thị Thùy D, Lý Ngọc Phương L và Võ Hoàng M phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Thị Hương L 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2020 đến ngày 05/11/2020.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Ngọc Phương L 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ 01 (một) ngày.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thùy D 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2021 đến ngày 17/5/2021;

1.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Hoàng M 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ 01 (một) ngày;

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Đào Thị Hương L, Phạm Thị Thùy D, Lý Ngọc Phương L và Võ Hoàng M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D (2);
- Viện Kiểm sát nhân thành phố D;
- Chi cục Thi hành án Dân thành phố D;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố D ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo (4);
- Tổ HCTP (2);
- Lưu: HSVA, Tòa HS, NTS, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang